

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HSST

Ngày: 24 - 02- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đăng Rin.

Bà Hồ Thị Phi Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Chính – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 328/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 27/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Đức C1; Tên gọi khác: CB, sinh ngày 07/12/1983, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 13B, khu vực 5, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức C1 (sinh năm 1953) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1956); anh em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba; vợ: Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1989; có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà buôn bán cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/10/2021 cho đến nay - Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: CD, sinh ngày 06/3/1988, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: 08/53 Đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Hoàng Thị L (sinh năm 1955); anh em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 8/12 thì nghỉ học, đi học nghề sau đó làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/10/2021 cho đến nay - Có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Thành C2, sinh ngày 06/01/1984, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 13, khu vực 5 (kiệt 105 Đường H), phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm P (sinh năm 1953) và bà Hồ Thị T (sinh năm 1954); anh em ruột có 10 người, bị cáo là con thứ năm; vợ: Huỳnh Thị Ái H, sinh năm 1980; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống tại xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2000 chuyển đến sinh sống tại phường V, thành phố H, học lớp 5/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình sau đó làm nghề buôn bán cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/10/2021 cho đến nay - Có mặt.

4. Họ và tên: Tôn Thất L, sinh ngày 19/4/1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 01 ngõ 36 kiệt 9 đường N (tổ 6, khu vực 1), phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất B (sinh năm 1961) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1959); anh em ruột có 03 người, bị cáo là con út; vợ: Trần Thị Hồng B, sinh năm 1992; có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 11/12 thì nghỉ học, ở nhà cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/10/2021 cho đến nay - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quý S, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 167 Đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

2. Anh Lê Quang V, sinh năm 1996. Nơi cư trú: 5/3 kiệt 49 Đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/9/2021, tại quán cà phê của Trương Đức C1 ở địa chỉ kiệt 159 đường Đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương Đức C1, Nguyễn Văn H và Tôn Thất L đang ngồi uống cà phê thì C1 nói “Ba anh em mình rảnh ngồi làm chi, ai đánh bài thì đánh cho vui?”. Nghe vậy, L và H đồng ý rồi cả ba người cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài tú lơ khơ “Bình 09 (chín) lá”. Cách thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, mỗi người được chia 09 lá bài, người chơi cần sắp xếp 09 lá bài thành 03 chi khác nhau, mỗi chi sẽ bao gồm 03 lá bài nhất định. Chi một (chi đầu) buộc phải lớn hơn chi hai (chi giữa), chi hai phải lớn hơn chi ba (chi cuối). Tùy thuộc độ lớn nhỏ của các lá bài trên tay, người chơi có thể lựa chọn cho mình cách sắp xếp khác nhau. Sau khi sắp xếp xong, tất cả người chơi sẽ tiến hành so điểm với nhau. Việc so điểm sẽ xét theo trình tự chi một trước, rồi đến chi hai, cuối cùng so chi ba. Người nào thắng sẽ làm cái ván tiếp theo, số tiền cược đầu tiên người chơi

đặt là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), ban đầu bài được chia 06 (sáu) lá, người chơi xem bài nếu bài lớn thì tố thêm tiền, cái tố trước, nếu cái bỏ thì những người còn lại lần lượt tố, số tiền tố lớn nhất không quá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), ai bỏ cuộc thì thua, người nào bài lớn hơn sẽ thắng toàn bộ tiền đã đặt cược và tố.

Một lúc sau thì C1 gọi điện thoại cho Phạm Thành C2 đến để cùng đánh bạc thì C2 đồng ý. Khoảng 14 giờ 45 phút Công đến thì C1, H, L và C2 chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Tiến lên” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Cách thức đánh bạc các đối tượng thống nhất như sau: Các đối tượng sử dụng một bộ bài tứ lơ khơ 52 lá chia cho bốn người chơi, mỗi người được chia 13 lá. Quân bài hai cơ là lớn nhất, quân bài ba bích là nhỏ nhất. Quá trình đánh bài các đối tượng thống nhất với nhau người về nhất (đánh hết bài đầu tiên) sẽ thắng của người về cuối 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), người về thứ hai sẽ thắng của người về thứ ba 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), nếu có người về nhất bằng quân bài ba bích thì ba người chơi còn lại sẽ thua 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng). Khi đánh bạc, các đối tượng không bỏ tiền xâu. Khi có người thắng ba bích thì có thể bỏ 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) ra để mua đồ ăn, thuốc lá, nước uống để cả bốn người sử dụng chung. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố H phát hiện và lập biên bản bắt quả tang.

Qua điều tra xác định: Trương Đức C1 dùng số tiền 10.030.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn H dùng số tiền 2.270.000 đồng để đánh bạc; Phạm Thành C2 dùng số tiền 2.570.000 đồng để đánh bạc; Tôn Thất L dùng số tiền 570.000 đồng để đánh bạc.

** Vật chứng thu giữ:*

- Tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc: 15.440.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 3557541089090501;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Chang hong, màu xanh, đã bị vỡ màn hình, không rõ số IMEI;

- 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ;

- 01 (một) đĩa bằng nhựa màu trắng hồng;

- Thu giữ của Phạm Thành C2 số tiền 17.900.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng), thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), thu giữ của Tôn Thất L số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Qua điều tra xác định, số tiền này C2, H, L không sử dụng vào việc đánh bạc.

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Số tiền 17.900.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng) của Phạm Thành C2, số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn H, số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu

năm trăm nghìn đồng) của Tôn Thất L không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Trương Đức C1, Nguyễn Văn H, Phạm Thành C2 và Tôn Thất L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trương Đức C1, Nguyễn Văn H, Phạm Thành C2 và Tôn Thất L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trương Đức C1 từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng; xử phạt Nguyễn Văn H từ 23.000.000đồng đến 25.000.000đồng; xử phạt Phạm Thành C2 từ 23.000.000đồng đến 25.000.000đồng; xử phạt Tôn Thất L từ 20.000.000đồng đến 22.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.440.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 3557541089090501 (của Trương Đức C1); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Chang hong, màu xanh, đã bị vỡ màn hình, không rõ số IMEI (của Phạm Thành C2); Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ và 01 (một) cái đĩa nhựa màu trắng hồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 15 giờ 45 ngày 10/9/2021, tại quán cà phê của Trương Đức C1 ở kiệt 159 đường Đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố H đã phát hiện, bắt quả tang Trương Đức C1, Nguyễn Văn H, Phạm Thành C2, Tôn Thất L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Tiến lên” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền Trương Đức C1, Nguyễn Văn H, Phạm Thành C2, Tôn Thất L dùng đánh bạc là: 15.440.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất đơn giản, trong đó Trương Đức C1 là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phương tiện để các bị can đánh bạc, vừa tham gia đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo còn lại giữ vai trò là người thực hành. Do đó, Trương Đức C1, Nguyễn Văn H, Phạm Thành C2, Tôn Thất L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng tại địa phương nên cần thiết phải xử lý theo quy định của bộ luật hình sự. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Xác định được số tiền thu từ việc đánh bạc là 15.440.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 3557541089090501, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Chang hong, màu xanh, đã bị vỡ màn hình, không rõ số IMEI là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ và 01 (một) cái đĩa nhựa màu trắng hồng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Đức C1 (tên gọi khác: CB), Nguyễn Văn H (tên gọi khác: CD), Phạm Thành C2, Tôn Thất L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Đức C1 (tên gọi khác: CB) 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: CD) 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành C2 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Tôn Thất L 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng;

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.440.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 3557541089090501, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Changhong, màu xanh (Không rõ số Imel), vỡ màn hình.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ và 01 (một) cái đĩa nhựa màu trắng hồng.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H và giấy nộp tiền số: 1 ngày 04-01-2022 giữa người nộp tiền là LE HAI T và đơn vị nhận là CHI CỤC THI HANH AN DAN SU THANH PHO H của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Trương Đức C1, Nguyễn Văn H, Phạm Thành C2, Tôn Thất L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố H;
-VKSND thành phố H;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, BH, NCPLVNVLQ;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung